TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 05 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: - **Nguyên đơn**: Bà Ngô Thị A, sinh năm 1952. Số CCCD: 083152007061 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/11/2022.

Địa chỉ: ấp An Th, xã T T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện ủy quyền nguyên đơn: Ông Bùi Quốc V, sinh năm: 1991.CCCD số 083091001217 cấp ngày 20/4/2021.

Địa chỉ: ấp Thạnh Ph, xã B T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Văn Thị N, sinh năm 1966. CCCD số 083166005047 cấp ngày 13/7/2023.

Địa chỉ: ấp An Th, xã T Th, tỉnh Vĩnh Long.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trịnh Văn H, sinh năm: 1964. CCCD số 083064008162 cấp ngày 13/7/2023.

Địa chỉ: ấp An T, xã T T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Văn Thị N và ông Trịnh Văn H thừa nhận có nợ và có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ là 900.000.000 (Chín trăm triệu) đồng cho bà Ngô Thị A. Thời gian và phương thức trả là trả một lần khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 05/02/2026)

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 19.500.000 (Mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng, mỗi bên chịu một nửa là 9.750.000 (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Do ông Trịnh Văn H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí đối với số tiền 4.875.000 (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Văn Thị N có nghĩa vụ nộp án phí 4.875.000 (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lựu